

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Anh Đào
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Nghĩa, ngày 24 tháng 06 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý II năm 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí,				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		1.130.150.000		

I	Nguồn ngân sách trong nước		1.130.150.000		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và		1.130.150.000		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		1.123.850.000		
	- Mục: 6000		539.450.000		
	+ Tiêu mục 6001		539.450.000		
	- Mục: 6050		27.020.000		
	+ Tiêu mục 6051		27.020.000		
	- Mục: 6100		342.258.000		
	+ Tiêu mục 6101		16.380.000		
	+ Tiêu mục 6102		80.464.000		
	+ Tiêu mục 6107		-		
	+ Tiêu mục 6149		-		
	+ Tiêu mục 6112		183.479.000		
	+ Tiêu mục 6113		5.127.000		
	+ Tiêu mục 6115		56.808.000		
	- Mục: 6250		3.200.000		
	+ Tiêu mục 6253		3.200.000		
	+ Tiêu mục 6299		-		
	- Mục: 6300		146.893.000		
	+ Tiêu mục 6301		112.244.000		
	+ Tiêu mục 6302		19.245.000		
	+ Tiêu mục 6303		8.989.000		
	+ Tiêu mục 6304		6.415.000		
	- Mục: 6500		4.853.000		
	+ Tiêu mục 6501		4.653.000		
	+ Tiêu mục 6502		-		
	+ Tiêu mục 6505		200.000		
	- Mục: 6550		18.873.000		
	+ Tiêu mục 6551		4.248.000		
	+ Tiêu mục 6552		10.035.000		
	+ Tiêu mục 6599		4.590.000		
	- Mục: 6600		3.060.000		

	+ Tiêu mục 6605		1.560.000		
	+ Tiêu mục 6649		1.500.000		
	- Mục: 6650		-		
	+ Tiêu mục 6699		-		
	- Mục: 6700		4.200.000		
	+ Tiêu mục 6701		-		
	+ Tiêu mục 6702		600.000		
	+ Tiêu mục 6703		600.000		
	+ Tiêu mục 6704		3.000.000		
	- Mục: 6750		2.500.000		
	+ Tiêu mục 6757		2.500.000		
	- Mục: 6900		4.391.000		
	+ Tiêu mục 6907		-		
	+ Tiêu mục 6912		-		
	+ Tiêu mục 6913				
	+ Tiêu mục 6921		4.391.000		
	- Mục: 7000		8.894.000		
	+ Tiêu mục 7001		4.536.000		
	+ Tiêu mục 7004		-		
	+ Tiêu mục 7012		-		
	+ Tiêu mục 7049		4.358.000		
	- Mục: 7050		4.980.000		
	+ Tiêu mục 7053		4.980.000		
	- Mục: 7750		13.278.000		
	+ Tiêu mục 7799		13.278.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường		6.300.000		
	- Mục: 7750		800.000		
	+ Tiêu mục 6157		800.000		
	- Mục: 7750		5.500.000		
	+ Tiêu mục 7799		5.500.000		



HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thu